



# BẢN TIN ĐIỆN TỬ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ CẦN THƠ

## 202<sup>3</sup> 4

BAN BIÊN TẬP BẢN TIN ĐIỆN TỬ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Website: [cchccanθο.gov.vn](http://cchccanθο.gov.vn)

Email: [caicachhanhchinh@canθο.gov.vn](mailto:caicachhanhchinh@canθο.gov.vn)

DIỄN ĐÓI SỰ TH  
RIỂN KHAI ĐỀ ÁN C  
Cần Thơ, ngày 24 tháng 8 năm 2



ĐẢNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
SỞ NỘI VỤ

ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN DÂN CHÍNH  
ĐẢNG ỦY SỞ NỘI VỤ

ĐOÀN GIÁM SÁT BAN THƯỜNG VỤ TỈNH  
LÀM VIỆC VỚI ĐẢNG ỦY SỞ NỘI VỤ

Cần Thơ, ngày 21 tháng 11 năm 2023



LỚP BỒI DƯỠNG  
KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
NĂM 2023  
Cần Thơ, ngày 01 - 02 tháng 11 năm 2023



SỐ 51

THÁNG 12 - 2023

## **NỘI DUNG BẢN TIN:**

### **TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRUNG ƯƠNG**

- Kiểm soát quyền hành pháp trong thực thi quyền lực Nhà nước ở Việt Nam
- Xác định biên chế trong tuyển dụng công chức và thu hút nhân tài đối với các cơ quan hành chính Nhà nước ở Việt Nam
- Các bộ, ngành, địa phương cần khẩn trương ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, chủ đề phát triển kinh tế số với 4 trụ cột
- Kiện toàn Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ

### **TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Tổ chức trọng thể Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương
- Sở Nội vụ cần tập trung tham mưu thực hiện tốt công tác cải cách hành chính
- Cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

## Kiểm soát quyền hành pháp trong thực thi quyền lực Nhà nước ở Việt Nam

Quyền hành pháp là nội dung trung tâm của quyền lực nhà nước, do đó kiểm soát quyền hành pháp luôn là nội dung có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong thực thi quyền lực nhà nước. Bài viết phân tích, đánh giá một cách toàn diện về vị trí, vai trò, bản chất của quyền hành pháp và đưa ra những gợi mở để tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền hành pháp trong thực thi quyền lực nhà nước ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.



*Quyền lực nhà nước có nguồn gốc từ Nhân dân, thuộc về Nhân dân và người dân là chủ thể chân chính của quyền lực nhà nước - chủ quyền nhân dân.*

**Vị trí, vai trò, bản chất của quyền hành pháp trong cơ cấu quyền lực và tổ chức thực thi quyền lực nhà nước ở Việt Nam**

***Vị trí, vai trò của quyền hành pháp***

Quyền lực nhà nước có nguồn gốc từ nhân dân, thuộc về nhân dân và người dân là chủ thể chân chính của quyền lực nhà nước - chủ quyền nhân dân. Tuy nhiên, mọi người dân không thể cùng trực tiếp thực thi quyền lực nhà nước mà trao cho một tổ chức công quyền là Nhà nước để thực thi quyền lực của nhân dân. Thực tiễn tổ chức thực thi quyền lực nhà nước ở những giai đoạn lịch sử khác nhau, ở các nhà nước, các chính thể khác nhau cũng có nhiều khác biệt. Nhưng có một vấn đề rất hệ trọng trong tổ chức thực thi quyền lực



nhà nước mà từ thời cổ đại các nhà tư tưởng đã nhận thấy, đó là nguy cơ lạm quyền của thiểu số những người nắm giữ quyền lực nhà nước. Do vậy, họ đã nghĩ đến một giải pháp là cần phải kiểm soát, khống chế quyền lực đối với những thiết chế, những người nắm giữ và thực thi quyền lực nhà nước. Nhà triết học vĩ đại người Hy Lạp là Aristotle (người được coi là cha đẻ của tư tưởng phân lập và kiểm soát quyền lực nhà nước) cho rằng: nhà nước quản lý xã hội theo ba phương thức lập pháp, hành pháp và phân xử.

Cùng tư tưởng phân quyền với Aristotle còn có nhà tư tưởng người Anh là John Locke, ông cho rằng để chống độc tài thì cần phải chia quyền lực nhà nước thành ba lĩnh vực: lập pháp, hành pháp và liên hợp. Đến thế kỷ thứ XVIII, nhà triết học vĩ đại người Pháp là Ch.S.Montesquieu đã phát triển những tư tưởng của thuyết tam quyền phân lập thành một học thuyết độc lập. Theo Ch.S.Montesquieu, trong thể chế chính trị tự do, quyền lực tối cao được phân thành ba nhánh: lập pháp, hành pháp và tư pháp. Trong đó, lập pháp là biểu hiện ý chí chung của quốc gia, thuộc về toàn thể nhân dân, nên được trao cho hội nghị đại biểu của nhân dân - nghị viện; hành pháp là để tổ chức thực hiện pháp luật đã được chế định và tư pháp là để trừng trị tội phạm và phân xử xung đột giữa các cá nhân. Các thẩm phán xét xử chỉ tuân theo pháp luật.

Ở Việt Nam, từ khi chúng ta có chính thể dân chủ cộng hòa đầu tiên, bắt đầu bằng sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1945 cho đến nay, việc tổ chức thực thi quyền lực nhà nước đều dựa trên một nguyên tắc là “tất cả quyền lực” (Hiến pháp năm 1946, năm 1959, năm 1980)(1), hay “tất cả quyền lực nhà nước” (Hiến pháp năm 1992 và năm 2013)(2) đều thuộc về Nhân dân. Nhân dân thực hiện quyền lực của mình một cách trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua hệ thống các cơ quan đại diện do Nhân dân bầu ra. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Đây là nguyên tắc nhất quán và xuyên suốt trong cơ cấu quyền lực và tổ chức thực thi quyền lực nhà nước ở Việt Nam.

Hiến pháp năm 2013 đánh dấu một bước tiến quan trọng trong nguyên tắc tổ chức thực thi quyền lực nhà nước ở Việt Nam, khi lần đầu tiên Hiến định các cơ quan thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Theo đó, Quốc hội là cơ quan thực hiện quyền lập pháp, Chính phủ thực hiện quyền hành pháp, Tòa án nhân dân thực hiện quyền tư pháp. Đồng thời, Hiến pháp năm 2013 ghi nhận về việc kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan trong cơ chế tổ chức thực thi quyền lực nhà nước. Dù không theo nguyên tắc phân chia quyền lực, vì tổ chức thực thi quyền lực nhà nước ở Việt Nam theo Hiến pháp năm 2013 vẫn theo nguyên tắc: “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp”(3), nhưng việc ghi nhận chức năng thực thi quyền lực nhà nước của Quốc hội, Chính phủ và Tòa án nhân dân của Hiến pháp năm 2013 là bước tiến quan trọng, làm sáng tỏ hơn một bước nguyên tắc “thống nhất có phân công, phối hợp” trong tổ chức thực thi quyền lực nhà nước, đặc biệt là lần đầu tiên Hiến pháp ghi nhận về cơ chế kiểm soát trong tổ chức thực thi quyền lực nhà nước giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp.



Trong thực tiễn tổ chức thực thi quyền lực nhà nước, thì vấn đề kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp luôn cần thiết và mang tính tất yếu, để thực thi dân chủ và chống lạm quyền. Ở Việt Nam, mối quan hệ và cơ chế kiểm soát trong thực thi quyền lực nhà nước cũng được ghi nhận ở các đạo luật cụ thể. Tuy nhiên, nguyên tắc kiểm soát quyền lực chỉ mới được hiến định lần đầu tiên trong Hiến pháp năm 2013 và cần tiếp tục cụ thể hóa ở các đạo luật về tổ chức bộ máy nhà nước cũng như các đạo luật chuyên ngành khác.

Bản chất của kiểm soát quyền lực nhà nước nói chung là dùng quyền lực để hạn chế quyền lực. Tuy nhiên, nguyên tắc này cũng được vận dụng và biểu hiện ở những mức độ khác nhau trong thực tiễn tổ chức thực thi quyền lực nhà nước ở các nước trên thế giới. Đối với các nước mà quyền lực nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc phân chia quyền lực thành lập pháp, hành pháp và tư pháp, thì bản chất của kiểm soát quyền lực nhà nước ở các nước đó là sự đối trọng, chế ước quyền lực giữa ba nhánh quyền lực này. Còn trong điều kiện và bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kiểm soát quyền lực nhà nước không phải để đối trọng quyền lực giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp mà là để giám sát, kiểm soát lẫn nhau, tránh lạm quyền, tránh xung đột quyền lực trong việc thực thi quyền lực nhà nước của ba cơ quan này.

### ***Bản chất, nội hàm của quyền hành pháp***

Điều 94 Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức Chính phủ đều ghi nhận: “Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội”. Theo đó, bản chất của quyền hành pháp là tổ chức thi hành pháp luật. Quốc hội là cơ quan lập pháp - ban hành Hiến pháp, luật, nghị quyết; trên cơ sở đó, Chính phủ - cơ quan hành pháp có trách nhiệm tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội.

Về bản chất, việc thực hiện chức năng hành pháp đã bao hàm khía cạnh chấp hành của Chính phủ với ý nghĩa, Chính phủ chấp hành việc tổ chức thực thi Hiến pháp, luật của Quốc hội. Vì vậy, có thể không cần thiết phải quy định Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội, mà chỉ cần ghi nhận chức năng hành pháp là đủ. Mặt khác, việc quy định Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội dễ dẫn đến nhận thức không đúng đây là quan hệ cấp trên, cấp dưới. Như đã phân tích ở trên, Quốc hội cũng như Chính phủ, Tòa án đều là các cơ quan của quyền lực nhà nước, được phân công thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, có sự phối hợp và kiểm soát quyền lực lẫn nhau, không cơ quan nào đứng trên cơ quan nào trong cơ chế tổ chức thực thi quyền lực nhà nước, mặc dù Quốc hội luôn được khẳng định là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất.

Đa số ý kiến cho rằng, Chính phủ thực hiện hai chức năng: hành pháp (tổ chức thi hành pháp luật) và hành chính. Bản chất của chức năng hành chính là thực hiện quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Để thực hiện hai chức năng nói trên, Chính phủ xây dựng bộ máy hành chính từ Trung ương đến địa phương, trong đó bộ máy hành chính ở Trung ương - Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất. Cơ cấu tổ chức của Chính phủ gồm các bộ, cơ quan ngang bộ, thực hiện chức năng

quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực (bao gồm cả dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực). Ngoài ra, có các cơ quan thuộc Chính phủ nhưng không nằm trong cơ cấu tổ chức của Chính phủ, không thực hiện chức năng quản lý nhà nước. Bộ máy hành chính địa phương gồm UBND cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã, thực hiện quản lý nhà nước theo vùng, lãnh thổ (địa giới hành chính). Việc phân định thành hai chức năng nói trên của Chính phủ cũng chỉ có tính tương đối, mang tính lý thuyết. Trên thực tế, hai chức năng đó không độc lập mà gắn bó mật thiết và quan hệ hữu cơ với nhau, trong đó bao hàm cả nhiệm vụ nghiên cứu, hoạch định, đề xuất các chính sách, pháp luật phát triển kinh tế - xã hội, đây có thể coi như một chức năng thứ ba của Chính phủ(4).

Với bản chất của quyền hành pháp nói trên, nội hàm của quyền hành pháp được hiến định tại Hiến pháp năm 2013 thể hiện ở 08 nhóm nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ và sau đó được tiếp tục cụ thể hóa trong Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 thành 21 nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Chính phủ. Trong đó, tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước chỉ là một trong số rất nhiều nhiệm vụ, quyền hạn khác của Chính phủ, như hoạch định, đề xuất chính sách; xây dựng, trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết; thống nhất quản lý nền hành chính quốc gia; thực hiện quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại...

### **Cơ chế kiểm soát quyền hành pháp trong thực thi quyền lực nhà nước**

Theo cơ chế tổ chức thực thi quyền lực nhà nước, Chính phủ vừa là cơ quan chịu sự kiểm soát quyền lực (bị kiểm soát), vừa là cơ quan có quyền kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước của các cơ quan lập pháp và tư pháp. Trên thực tế, cơ chế kiểm soát quyền lực của cơ quan thực hiện quyền lập pháp đối với hành pháp và tư pháp được quy định trong Hiến pháp, Luật Tổ chức Quốc hội cũng như ở nhiều đạo luật chuyên ngành khác. Cơ chế kiểm soát quyền lực của cơ quan tư pháp đối với lập pháp và hành pháp cũng được thể chế hóa trong Hiến pháp, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân cũng như trong nhiều đạo luật tố tụng khác. Tuy nhiên, cơ chế kiểm soát quyền lực của cơ quan hành pháp đối với cơ quan lập pháp và tư pháp vẫn còn những hạn chế.

Về lý thuyết, cơ chế kiểm soát quyền hành pháp trong thực thi quyền lực nhà nước thể hiện ở các phương diện chính sau:

#### ***Phạm vi, chủ thể, đối tượng kiểm soát quyền lực trong việc thực thi quyền hành pháp***

Việc xác định phạm vi, chủ thể, đối tượng kiểm soát quyền lực trong thực hiện quyền hành pháp, cần căn cứ vào các yếu tố: 1) Cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước, đó là Chính phủ vừa là cơ quan kiểm soát quyền lực đối với các cơ quan thực hiện quyền lập pháp và quyền tư pháp, vừa là cơ quan bị kiểm soát bởi các cơ quan lập pháp và tư pháp; 2) Căn cứ vào bản chất, nội hàm của quyền hành pháp, Chính phủ vừa tự kiểm soát trong nội bộ hệ thống của mình vừa bị kiểm soát từ bên ngoài; 3) Chính phủ không chỉ bị kiểm soát quyền lực bởi các cơ quan lập pháp và tư pháp mà còn bị kiểm soát bởi các thiết chế

trong hệ thống chính trị cũng như các thiết chế thông tin, truyền thông và giám sát của Nhân dân.

Theo đó, có thể xác định phạm vi của kiểm soát quyền lực nhà nước trong thực thi quyền hành pháp là khá rộng, bao gồm ba phương diện sau:

*Thứ nhất, Chính phủ thực hiện kiểm soát quyền lực trong nội bộ Chính phủ.*

Phạm vi, chủ thể, đối tượng kiểm soát trong nội bộ Chính phủ bao gồm: kiểm soát trong phạm vi hoạt động, thẩm quyền của Chính phủ; chủ thể kiểm soát là các thành viên Chính phủ; đối tượng kiểm soát là việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Chính phủ, bao gồm Thủ tướng, các Phó Thủ tướng, các Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang bộ. Kiểm soát việc thực hiện thẩm quyền của các bộ, cơ quan ngang bộ trong tham mưu hoạch định chính sách, pháp luật, trong tổ chức thi hành pháp luật, trong quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực; kiểm soát việc thực thi trách nhiệm, quyền hạn của các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với tư cách là người đứng đầu các cơ quan quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực. Ngoài ra, cần kể đến việc kiểm soát quyền lực đối với các cơ quan thuộc Chính phủ và lãnh đạo của các cơ quan này. Mặc dù các cơ quan thuộc Chính phủ không nằm trong cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhưng do Chính phủ thành lập và các cơ quan này cũng như người đứng đầu các cơ quan này phải chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Do đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng cần thực hiện kiểm soát quyền lực đối với các cơ quan thuộc Chính phủ và người đứng đầu các cơ quan này(5).

Chính phủ thực hiện việc kiểm soát quyền lực đối với hệ thống các cơ quan hành chính ở địa phương, gồm UBND các cấp và người đứng đầu các cơ quan này. Là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất và có thẩm quyền thống nhất quản lý nền hành chính quốc gia, cho nên Chính phủ có thẩm quyền và có trách nhiệm kiểm soát việc thực thi quyền lực của cả hệ thống hành chính ở Trung ương cũng như hệ thống các cơ quan hành chính các cấp ở địa phương.

*Thứ hai, Chính phủ thực hiện kiểm soát quyền lực đối với các cơ quan lập pháp và tư pháp.*

Phạm vi kiểm soát của Chính phủ là việc thực thi các quyền lập pháp của Quốc hội và quyền tư pháp (xét xử) của Tòa án; chủ thể kiểm soát là Chính phủ đối với Quốc hội, trong đó có Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, các Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân các cấp; đối tượng kiểm soát là việc thực thi trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan Quốc hội và Tòa án. Đây là một vấn đề khá phức tạp và cũng rất quan trọng trong cơ chế kiểm soát quyền lực. Tuy nhiên, tại Hiến pháp năm 2013 mới bắt đầu hiến định, ghi nhận việc kiểm soát quyền lực, nên ở góc độ thực thi quyền hành pháp, các quy định của pháp luật hiện hành về cơ bản mới chỉ dừng lại ở cơ chế phân công, phối hợp, còn ít những quy định thể hiện quyền của cơ quan hành pháp trong kiểm soát quyền lực đối với cơ quan

lập pháp và tư pháp. Đây chính là “lỗ hổng” lớn nhất trong cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam hiện nay, cần tiếp tục nghiên cứu, luật hóa cụ thể.

*Thứ ba, Chính phủ chịu sự kiểm soát quyền lực từ các cơ quan lập pháp, tư pháp, các thiết chế trong hệ thống chính trị và các thiết chế xã hội khác.*

Về bản chất của các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp thì quyền lập pháp là quyền tối cao. Theo đó, Quốc hội được khẳng định là “cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất”(6), bởi Quốc hội là cơ quan dân cử, “cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân”. Vì vậy, cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân cũng là cơ quan cao nhất của quyền lực nhà nước. Thể hiện ở quyền lập hiến, lập pháp; quyền quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước và quyền giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước. Theo đó, Hiến pháp năm 2013 cũng ghi nhận Chính phủ là cơ quan thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội(7). Từ những quy định của Hiến pháp mà xác định bản chất và nội hàm của kiểm soát quyền lực của Quốc hội đối với Chính phủ.

Trên thực tế, phạm vi của quyền hành pháp rất rộng và đa dạng, bởi nội hàm của quyền hành pháp gắn với việc thực thi quyền lực nhà nước của cơ quan quản lý, điều hành đất nước. Theo đó, phạm vi nội hàm của kiểm soát quyền lực từ phía cơ quan lập pháp cũng như tư pháp đối với cơ quan hành pháp cũng rất rộng và đa dạng, bao phủ toàn bộ hoạt động hành pháp của Chính phủ từ tổ chức thi hành Hiến pháp, luật đến quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Đối tượng bị kiểm soát là Chính phủ, các thành viên Chính phủ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ và các thành viên Chính phủ, thông qua nhiều phương thức và công cụ khác nhau. Bên cạnh chịu sự kiểm soát quyền lực bởi các cơ quan lập pháp và tư pháp, Chính phủ còn chịu sự kiểm soát quyền lực của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị như sự giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; sự giám sát của các phương tiện thông tin, báo chí và sự giám sát của Nhân dân thông qua các hình thức dân chủ trực tiếp, gián tiếp, dân chủ ở cơ sở.

### ***Phương thức, công cụ thực hiện kiểm soát quyền hành pháp***

Một là, tự kiểm soát: với phạm vi hoạt động rất rộng cùng nhiều thẩm quyền trong hoạch định chính sách, quản lý nhà nước, liên quan đến tất cả các chủ thể trong xã hội nên nguy cơ lạm quyền trong bộ máy hành chính là rất cao. Do vậy, để kiểm soát quyền lực, tránh lợi dụng quyền lực để trục lợi hoặc ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, đến quyền lợi và hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân trong thực hiện quyền hành pháp, Chính phủ cần kiểm soát trong nội bộ hoạt động của Chính phủ cũng như cả nền hành chính. Phương thức kiểm soát trong nội bộ Chính phủ gồm kiểm soát trước và kiểm soát sau.

- Kiểm soát trước (có thể gọi là phương thức kiểm soát gián tiếp, thông qua công cụ pháp luật). Phương thức này được hiểu là luật pháp định ra các quy định, thể chế theo nguyên tắc, ví dụ “công chức chỉ được làm những gì mà pháp luật cho phép”. Theo đó, cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trong Chính phủ cũng như trong bộ máy hành chính nói chung, khi thực thi công vụ cũng như cung cấp các dịch vụ công cho xã hội phải tuyệt





đổi tuân thủ các quy định của pháp luật, chỉ được phép thực thi công vụ trong khuôn khổ các quy định của pháp luật, tránh lạm quyền, gây phương hại đến lợi ích quốc gia, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và người dân. Trong phương thức kiểm soát trước, pháp luật chính là cơ sở, là kim chỉ nam cho hoạt động công vụ và cũng chính là công cụ của kiểm soát quyền lực. Thông qua các quy định của pháp luật để phòng, chống lạm quyền cũng là để răn đe, ngăn chặn các ý định lạm quyền, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

- Kiểm soát sau (có thể gọi là phương thức kiểm soát trực tiếp), được hiểu là việc Chính phủ sử dụng các công cụ, thiết chế có tổ chức để trực tiếp giám sát, kiểm tra, thanh tra các hoạt động công vụ. Cụ thể là các cơ quan trong bộ máy hành chính - thông qua người đứng đầu - thường xuyên tự kiểm tra, giám sát nội bộ khi thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn. Kịp thời phát hiện, uốn nắn, ngăn chặn hoặc xử lý những hành vi lạm quyền, vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ của đội ngũ CBCCVC của cơ quan, tổ chức mình thông qua hệ thống cơ quan thanh tra công vụ ở các bộ, cơ quan ngang bộ. Thông qua các thiết chế chuyên trách là Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ và hệ thống cơ quan thanh tra cấp tỉnh, cấp huyện ở địa phương, Chính phủ thực hiện việc giám sát, kiểm tra và đặc biệt là thanh tra các dấu hiệu vi phạm hoặc hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan, của CBCCVC trong bộ máy hành chính; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý, điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm.

Hai là, kiểm soát ra ngoài: vị trí, vai trò của quyền lập pháp cũng như quyền tư pháp là rất lớn, tuy nhiên phạm vi của hai quyền này không rộng như quyền hành pháp. Kiểm soát quyền lực của Chính phủ đối với lập pháp chủ yếu xoay quanh quyền làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp, quyền làm luật và sửa đổi luật của Quốc hội, trong đó có quyền ban hành pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; quyền quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và quyền giám sát tối cao. Đối với cơ quan tư pháp thì xoay quanh quyền xét xử của Tòa án. Theo đó, phương thức và công cụ để Chính phủ thực hiện kiểm soát quyền lực đối với các cơ quan lập pháp và tư pháp chủ yếu thông qua công cụ pháp luật. Bằng quy định của Hiến pháp và các đạo luật, Chính phủ sẽ thực hiện kiểm soát quyền lực đối với cơ quan lập pháp và tư pháp. Tuy nhiên, Hiến pháp và các đạo luật hiện hành có rất ít quy định trao cho Chính phủ quyền này. Đây là một thực tiễn cần được nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi bằng những giải pháp cụ thể để Chính phủ có thể thực hiện được quyền kiểm soát của mình đối với việc thực hiện các quyền lập pháp và tư pháp.

Ba là, kiểm soát từ bên ngoài: bao gồm kiểm soát của các cơ quan lập pháp và tư pháp đối với cơ quan hành pháp; là kiểm soát của các thiết chế chính trị - xã hội và người dân đối với hoạt động của Chính phủ cũng như bộ máy hành chính. Trong đó, kiểm soát của cơ quan lập pháp đối với cơ quan hành pháp là chủ yếu và quan trọng nhất. Việc kiểm soát quyền lực của lập pháp đối với hành pháp thông qua các cơ chế được Hiến pháp, Luật Tổ chức Quốc hội và nhiều đạo luật chuyên ngành khác ghi nhận, đó là các hình



thức như báo cáo công tác, chất vấn và trả lời chất vấn, giải trình, bỏ phiếu tín nhiệm, giám sát theo chuyên đề...

Kiểm soát của tư pháp đối với hành pháp có tính đặc thù nhất định, vì nguyên tắc độc lập tư pháp đã thể hiện rất rõ bản chất của hoạt động tư pháp. Do đó, ở đâu có độc lập tư pháp thì ở đó cơ bản đã hình thành cơ chế kiểm soát quyền lực giữa tư pháp với lập pháp, hành pháp và ngược lại. Tuy nhiên, điều quan trọng nhất, tập trung nhất trong kiểm soát quyền lực của tư pháp đối với hành pháp, kể cả lập pháp là quyền xét xử các hành vi vi hiến của các cơ quan này. Vấn đề này được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận(8). Kiểm soát của các thiết chế chính trị - xã hội và người dân đối với hoạt động của Chính phủ cũng như bộ máy hành chính được thực hiện thông qua các phương thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; thông qua thông tin, phản ánh của các cơ quan truyền thông, báo chí; thông qua việc người dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo và nhiều hình thức, công cụ khác thông qua việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở... theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”./.

### **Ghi chú:**

(1) Điều 1 Hiến pháp năm 1946: “Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam”; Điều 4 Hiến pháp năm 1959: “Tất cả quyền lực trong Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đều thuộc về nhân dân”; Điều 6 Hiến pháp năm 1980 tiếp tục khẳng định: “Tất cả quyền lực thuộc về nhân dân”.

(2) Hiến pháp năm 1992 và Hiến pháp năm 2013 dù bản chất không thay đổi nhưng đã có sự thay đổi trong cách tiếp cận quyền lực khi ghi nhận: “Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân”.

(3) Khoản 3 Điều 2 Hiến pháp năm 2013.

(4) Theo quan điểm riêng của tác giả bài viết này thì Chính phủ có ba chức năng: chức năng tổ chức thi hành pháp luật, chức năng hành chính và chức năng nghiên cứu, hoạch định, đề xuất chính sách, pháp luật. Chức năng nghiên cứu, đề xuất hoạch định chính sách, pháp luật của Chính phủ là vô cùng quan trọng, cần được phân tách thành một chức năng độc lập, mặc dù nó cũng có mối quan hệ biện chứng, logic với cả hai chức năng tổ chức thi hành pháp luật và chức năng hành chính.

(5) Hiện nay, có 08 cơ quan thuộc Chính phủ, gồm: Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

(6) Hiến pháp năm 2013 quy định: “Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất”. Tuy nhiên, trong thực tiễn nghiên cứu cũng có ý kiến cho rằng, cần xác định: “Quốc hội là cơ quan cao nhất của quyền lực nhà nước”.



(7) Có ý kiến đề nghị rằng, không nên gọi: “Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội”.

(8) Điều 119 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Mọi hành vi vi phạm Hiến pháp đều bị xử lý”; “Cơ chế bảo vệ Hiến pháp do luật định”.

**PGS.TS Đinh Dũng Sỹ, nguyên Vụ trưởng Vụ Pháp luật, Văn phòng Chính phủ**

*Nguồn: tcnn.vn*

## **Xác định biên chế trong tuyển dụng công chức và thu hút nhân tài đối với các cơ quan hành chính Nhà nước ở Việt Nam**

Việc xác định biên chế công chức trong các cơ quan hành chính (CQHC) thông qua phương pháp xây dựng vị trí việc làm phải đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; căn cứ và đảm bảo cơ cấu tổ chức và khối lượng công việc thực tế; bảo đảm khoa học, khách quan, công khai, minh bạch và phù hợp với điều kiện thực tiễn. Mỗi vị trí việc làm cụ thể trong CQHC nhà nước phải được xếp vào một ngạch, bậc công chức trong hệ thống ngạch, bậc theo quy định; công việc, nhiệm vụ trong bản mô tả công việc của một vị trí việc làm phải được thiết kế và định mức lao động khoa học, bảo đảm công chức phải sử dụng tối đa thời gian làm việc và phù hợp với trình độ, năng lực, kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm.



*Ảnh minh họa*



## **Vai trò, ý nghĩa của việc xác định biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước**

*Thứ nhất, xóa bỏ cơ chế xin - cho trong quản lý biên chế và thực hiện tinh giản biên chế.*

Điều 3 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức nêu rõ: “Cơ quan sử dụng công chức muốn tuyển dụng công chức trước hết cần phải tiến hành xác định, mô tả vị trí việc làm, báo cáo cơ quan quản lý công chức phê duyệt để làm căn cứ tuyển dụng công chức”. Đồng thời, xác định biên chế công chức còn là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện chính sách tinh giản biên chế đang được triển khai. Qua xác định biên chế công chức sẽ xác định được rõ, đủ, đúng số người làm việc trong mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị.

*Thứ hai, là cơ sở để xác định cơ cấu ngạch và tiêu chuẩn chức danh công chức.*

Hiện nay, một trong những hạn chế lớn trong công tác quản lý công chức là chưa định rõ quyền và nghĩa vụ, cơ cấu ngạch, tiêu chuẩn cho từng chức danh công chức. Do đó, một trong những mục tiêu và nhiệm vụ quan trọng của xác định biên chế công chức là phải tiến hành xác định cơ cấu ngạch và tiêu chuẩn chức danh công chức. Nghị định số 36/2013/NĐ-CP về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, quy định việc xác định cơ cấu ngạch công chức phải căn cứ vào các nguyên tắc cơ bản là: 1) Phải căn cứ vào số lượng danh mục vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế để xác định; 2) Việc xác định chức danh ngạch công chức của mỗi vị trí việc làm phải bảo đảm phù hợp với lĩnh vực hoạt động chuyên ngành; 3) Phải tuân thủ quy định về ngạch công chức cao nhất được áp dụng trong từng cấp hành chính hoặc từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; 4) Căn cứ tiêu chuẩn ngạch công chức và bản mô tả công việc, khung năng lực phù hợp của mỗi vị trí việc làm.

*Thứ ba, giúp cho việc kiện toàn, tuyển dụng và bố trí, sử dụng công chức một cách hiệu quả.*

Xây dựng đề án vị trí việc làm là cơ sở giúp cơ quan, đơn vị rà soát lại tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức và xác định từng vị trí trong tổ chức gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan; đồng thời, phát hiện những chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ của các vị trí việc làm, tránh tình trạng định sẵn nhân sự rồi mới tạo ra công việc và tránh sự chồng chéo khi phân công, giao việc. Trên cơ sở đó tiến hành kiện toàn, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức (CBCC), khắc phục tình trạng thừa những người không làm được việc và thiếu những người làm được việc. Hơn nữa, xác định biên chế công chức phải gắn với bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí (xác định được đặc điểm, đặc thù, tính phức tạp và tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cần thiết để thực hiện công việc); giúp xác định các tiêu chí trong tuyển dụng công chức phù hợp với từng vị trí làm việc; cải thiện quá trình tuyển chọn và tăng khả năng chọn đúng người cho vị trí tuyển dụng.

*Thứ tư, là cơ sở để đánh giá công chức theo kết quả, hiệu quả làm việc.*

Công tác đánh giá CBCC hiện nay còn nhiều hạn chế, chưa xây dựng được hệ thống các tiêu chí đánh giá gắn với vị trí công việc; nội dung đánh giá còn áp dụng chung cho tất cả



các đối tượng, vị trí làm việc và chủ yếu mang tính định tính; phương pháp đánh giá còn đơn điệu, chưa khoa học... nên kết quả đánh giá hàng năm chưa phản ánh đúng trình độ năng lực và hiệu quả công việc thực tế của CBCS. Thực hiện xác định biên chế công chức là cơ sở cho việc đổi mới công tác đánh giá công chức theo hướng lấy kết quả, hiệu quả làm việc làm căn cứ chính để đánh giá trình độ, năng lực của công chức.

*Thứ năm, là cơ sở cho việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng CBCS.*

Trên cơ sở khung năng lực của từng vị trí việc làm do quá trình xác định biên chế công chức đặt ra, các cơ quan, đơn vị đánh giá được năng lực hiện tại của công chức so với cấp độ yêu cầu của từng vị trí, những khiếm khuyết trong kiến thức, kỹ năng mà chức danh, vị trí việc làm đó yêu cầu; từ đó xác định được những năng lực nào công chức cần phải đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thành công việc tốt hơn. Đây là cơ sở để cơ quan, đơn vị xây dựng khung chương trình và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu của công việc, của tổ chức cũng như mong muốn của từng công chức.

*Thứ sáu, là cơ sở cho việc đổi mới cách thức chi trả tiền lương theo vị trí việc làm và năng suất lao động.*

Cách thức chi trả tiền lương đối với CBCS hiện nay về cơ bản vẫn căn cứ theo ngạch, bậc công chức và cơ chế xét tăng lương dựa vào thâm niên làm việc. Hạn chế của cơ chế này là tạo ra tính cào bằng trong chi trả tiền lương; không tạo được động lực để công chức cạnh tranh, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ. Vì vậy, việc tiến hành xác định vị trí việc làm sẽ là cơ sở tiền đề đổi mới cách thức chi trả tiền lương theo vị trí việc làm và hiệu quả làm việc.

### **Thực trạng công tác tuyển dụng công chức và thu hút nhân tài trong cơ quan hành chính nhà nước những năm qua**

Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản, về xây dựng đội ngũ CBCS, tiêu biểu như Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn hệ thống chính trị; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Quyết định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026; Quyết định số 73-QĐ/TW ngày 18/7/2022 về biên chế của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; các đơn vị sự nghiệp, hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương giai đoạn 2022-2026. Việc tổ chức thực hiện các quy định này đã đạt nhiều kết quả quan trọng, tích cực.

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), Chính phủ đã ban hành Nghị định số 140/2017/NĐ-CP, Nghị định số



138/2020/NĐ-CP, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 06/2020/TT-BNV về Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành, địa phương, các đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ nhu cầu và chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao tiến hành thi tuyển hoặc xét tuyển công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm. Kết quả tuyển dụng của các bộ, ngành và địa phương cho thấy, về cơ bản công tác tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức được thực hiện đúng các quy định của Đảng và của pháp luật. Ví dụ, giai đoạn 2020-2022 (tính đến tháng 6/2022), các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện tuyển dụng được 18.867 người(1).

Công tác tuyển dụng, sử dụng công chức và thu hút nhân tài trong CQHC được thực hiện ngày càng chất lượng, đồng bộ, phù hợp hơn với từng vị trí việc làm và điều kiện cơ quan; tổ chức. Các cơ quan, tổ chức đã căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và xác định biên chế công chức để tuyển dụng theo chức danh và theo quy định, đảm bảo các nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, đúng pháp luật. Công tác tuyển dụng nhìn chung đã đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định và theo nhu cầu vị trí việc làm và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tổ chức thi tuyển trên máy tính đảm bảo công bằng, minh bạch.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc xác định biên chế công chức trong tuyển dụng công chức và thu hút nhân tài còn một số bất cập, như việc tuyển dụng vẫn chủ yếu căn cứ vào bằng cấp và kiểm tra kiến thức học thuật, mà chưa chú trọng đánh giá kỹ năng, đạo đức công vụ của người dự tuyển(2). Ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều địa phương tuy có coi trọng việc thu hút nhân tài nhưng lại không coi trọng việc sử dụng nhân tài, không bố trí, sắp xếp công việc phù hợp, không tạo điều kiện cho họ phát huy khả năng, dẫn đến nhiều nhân tài đã tự rời bỏ nền công vụ để tìm những nơi làm việc mới có cơ hội thăng tiến hơn.

Mặt khác, chính sách đãi ngộ về vật chất đối với nhân tài còn thấp so với mặt bằng chung của xã hội. Tiền lương trả cho nhân tài được thu hút về vẫn nằm trong hệ thống thang, bảng lương chung đối với công chức, viên chức, dẫn đến thu nhập chưa hấp dẫn, chưa thực sự dựa trên kết quả công việc, gây ra tình trạng nhân tài thiếu chuyên tâm với công việc chính gắn với vị trí mà họ đảm nhận. Sự cách biệt tiền lương giữa các ngạch, bậc chưa phản ánh thỏa đáng mức chênh lệch về trình độ cũng như đòi hỏi của công việc; việc nâng bậc lương còn phụ thuộc quá nhiều vào yếu tố thời gian (thâm niên) mà không chú trọng đến yếu tố hiệu quả hay thực chất công việc họ đang đảm nhận(3). Đây chính là một trong những nguyên nhân dẫn tới việc khó thu hút nhân tài vào làm việc trong khu vực hành chính nhà nước.

**Giải pháp tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng công chức nhằm thu hút nhân tài**



*Một là*, tiếp tục đổi mới việc xác định vị trí việc làm, xây dựng tiêu chí xác định nhân tài: cần sớm hoàn thiện việc xác định vị trí việc làm, làm cơ sở cho việc tuyển dụng công chức đúng đối tượng, giúp đảm bảo bố trí, sử dụng có hiệu quả đội ngũ này. Khi lựa chọn nhân tài cần có cái nhìn toàn diện, đánh giá đầy đủ dựa trên các tiêu chí cơ bản về tài năng như được đào tạo bài bản, khoa học; giàu tính sáng tạo; có năng lực chuyên biệt; biết phát hiện ra vấn đề mới, đam mê, tìm cách giải quyết vấn đề một cách sáng tạo. Về phẩm chất đạo đức, có động cơ vì lợi ích của xã hội, của cộng đồng; có cống hiến xuất sắc cho xã hội, được cộng đồng, xã hội thừa nhận và suy tôn; các tiêu chí này cần có cả chỉ tiêu định lượng, định tính để đánh giá và lựa chọn.

*Hai là*, quy định việc công khai thông tin tuyển dụng thống nhất và đổi mới công tác tuyển dụng: cần có quy định yêu cầu bắt buộc công khai thông tin tuyển dụng công chức một cách minh bạch. Để đảm bảo tính công khai, minh bạch, tập trung, thống nhất giữa các địa phương, cơ quan, tổ chức phải thông tin tuyển dụng về một đầu mối cơ quan được quy định để đăng tải công khai và kiểm tra thông báo tuyển dụng. Ngoài ra, cần có đại diện các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý có kiến thức, kinh nghiệm về các lĩnh vực, chuyên ngành.

*Ba là*, nghiên cứu xây dựng, thí điểm thực hiện chế độ công chức hợp đồng, liên thông nguồn nhân lực khu vực công với khu vực tư để tận dụng nguồn lực nhân tài một cách linh hoạt: việc tuyển dụng công chức ở nước ta hiện nay theo mô hình tuyển dụng vào biên chế bên cạnh những ưu điểm vẫn còn một số hạn chế, không phát huy được tính năng động của công chức trong nền công vụ. Vì vậy, trong thời gian tới cần nghiên cứu quy định ký hợp đồng lao động đối với công chức (chế độ công chức hợp đồng) để thí điểm thực hiện, đáp ứng yêu cầu nền công vụ năng động. Việc cho phép các cơ quan được ký hợp đồng lao động đối với công chức sẽ tạo ra khả năng linh hoạt hơn trong thay đổi nhân sự, đồng thời cũng tạo ra sự cạnh tranh, yêu cầu buộc nhiều công chức đang làm việc phải làm việc tích cực, chủ động hơn.

*Bốn là*, tiếp tục hoàn thiện chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài để xây dựng đội ngũ công chức chuyên nghiệp và thực tài: cần sớm ban hành các chính sách thu hút và sử dụng có hiệu quả cả hai nguồn nhân tài trong và ngoài nước nhằm phát huy sức mạnh trí thức của toàn dân tộc, bổ sung trí thức mới, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ nhau trong phát triển khoa học và công nghệ nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung, tạo đà thúc đẩy phát triển đất nước sớm trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đổi mới chính sách tuyển dụng theo hướng thực hiện cơ chế cạnh tranh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng công chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan nhà nước; tổ chức tiến cử, phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo và sử dụng đúng nhân tài; xử lý nghiêm những hành vi lạm dụng quyền lực gây cản trở trong triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đối với những người có tài năng.

*Năm là*, tiếp tục hoàn thiện các chính sách về bố trí, sử dụng, quản lý công chức, tăng cường quản lý nhà nước về nhân tài để duy trì và thúc đẩy động lực làm việc của đội ngũ công chức: việc bố trí, sử dụng công chức phải dựa vào năng lực, đạo đức của công chức



chứ không chỉ căn cứ vào bằng cấp, thâm niên. Vì vậy, cần sớm hoàn thiện chính sách về bố trí, sử dụng để góp phần khuyến khích công chức năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, góp phần đảm bảo sự thăng tiến cho công chức có năng lực, tài năng và đảm bảo công bằng, bình đẳng trong việc tiếp cận cơ hội thăng tiến của từng công chức, đặc biệt là công chức trẻ, tài năng./.

-----  
**Ghi chú:**

- (1) Bộ Nội vụ, Báo cáo số 592/BC-BNV một số nội dung liên quan đến nhóm vấn đề chất vấn thuộc lĩnh vực Nội vụ tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV.
- (2) Chính phủ, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.
- (3) Phạm Thành Nghị, Vũ Hoàng Ngân, Quản lý nguồn nhân lực ở Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb Khoa học xã hội, H.2004, tr.292.

**TS Tô Trọng Mạnh - Học viện Hành chính Quốc gia**

*Nguồn: tcnn.vn*

## **Các bộ, ngành, địa phương cần khẩn trương ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, chủ đề phát triển kinh tế số với 4 trụ cột**

**Thủ tướng Phạm Minh Chính:**

**Các bộ, ngành, địa phương cần khẩn trương ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, chủ đề phát triển kinh tế số với 4 trụ cột**

(CT) - Chiều 28-12, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (CĐS) tổ chức Phiên họp lần thứ 7 trực tuyến toàn quốc đến các bộ, ngành và địa phương tổng kết hoạt động năm 2023 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2024.





*Các đại biểu tham dự Phiên họp tại điểm cầu TP Cần Thơ. ảnh: ANH KHOA*

Thủ tướng Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về CDS chủ trì Phiên họp. Tham dự Phiên họp có Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Quốc gia về CDS; Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về CDS; lãnh đạo các bộ, ngành Trung ương. Chủ tịch UBND TP Cần Thơ Trần Việt Trường tham dự tại điểm cầu của TP Cần Thơ.

Theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông, kết quả nổi bật về CDS quốc gia năm 2023: tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới xếp hạng chỉ số Đổi mới sáng tạo của Việt Nam năm 2023 đứng thứ 46, tăng 2 bậc so với năm 2022, liên tiếp duy trì trong nhóm 50 nước dẫn đầu từ năm 2018 đến nay. Liên minh Bưu chính thế giới xếp hạng chỉ số Bưu chính của Việt Nam năm 2023 đạt cấp độ 6/10, tăng 1 cấp độ so với kỳ đánh giá trước đó vào năm 2021, đứng thứ 46, liên tiếp duy trì trong nhóm 50 nước dẫn đầu từ năm 2018 đến nay. Chỉ số CDS quốc gia của Việt Nam từ 2020 đến 2022 tăng 48%, từ 0,48 lên 0,71; năm 2023 chỉ số này dự báo đạt 0,75. Việt Nam cần đưa chỉ số CDS quốc gia lên mức 0,8 và duy trì trong nhóm 50 nước dẫn đầu thế giới ở tất cả các lĩnh vực liên tục trong khoảng 1 thập kỷ để tạo ra sự phát triển bứt phá. Còn báo cáo của Google đánh giá tốc độ phát triển kinh tế số Việt Nam nhanh nhất Đông Nam Á trong 2 năm liên tiếp (2022 đạt 28%, 2023 đạt 19%), cao gấp 3,5 lần tốc độ tăng trưởng GDP. Bộ Thông tin và Truyền thông ước tính tỷ trọng kinh tế số trong GDP Việt Nam năm 2023 đạt 16,5%.

Bộ Thông tin và Truyền thông lựa chọn năm 2023 là năm đồng hành đưa doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam ra nước ngoài. Năm 2023, Việt Nam đã có hơn 1.500 doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có doanh thu từ thị trường nước ngoài, tăng hơn 7% so



với năm 2022. Tổng doanh thu từ thị trường nước ngoài ước đạt 7,5 tỉ USD, tăng 4% so với năm 2022. Việt Nam cần có chính sách đặc biệt để khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số chú trọng vào thị trường kinh tế tư nhân và thị trường toàn cầu thay vì thị trường khu vực nhà nước...

Việt Nam nằm trong nhóm 10 nước dẫn đầu về số lượng lượt tải mới ứng dụng trên thiết bị di động trong 2 năm liên tiếp (2022, 2023). Số lượng người dùng trên các nền tảng số Việt Nam tăng trưởng 46% so với năm 2022. 3 ứng dụng của cơ quan nhà nước có lượng người dùng lớn là VneID của Bộ Công an, VssID của Bảo hiểm Xã hội và Thanh niên Việt Nam của Trung ương Đoàn. Đến hết năm 2023, các bộ, ngành đã cắt giảm, đơn giản hóa gần 2.500 quy định kinh doanh, đơn giản hóa 528/1.086 thủ tục hành chính liên quan đến công dân. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu mang lại kết quả cụ thể, giải quyết được các bài toán liên ngành mà trước đây rất khó giải quyết triệt để.

Chương trình CDS quốc gia, Chiến lược quốc gia phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số đặt ra 62 mục tiêu đến năm 2025, trong đó đến nay đã hoàn thành 18 mục tiêu (đạt 29%), 27 mục tiêu có khả năng hoàn thành cao (chiếm 43,5%) và 17 mục tiêu cần phải nỗ lực tập trung mới có thể hoàn thành đúng hạn (chiếm 27,5%). Kế hoạch năm 2023 đặt ra 126 nhiệm vụ, có 102 nhiệm vụ đã hoàn thành, đạt tỷ lệ 81%...

Phát biểu chỉ đạo tại Phiên họp, Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu các bộ, ngành và địa phương quán triệt một số quan điểm chỉ đạo trong năm 2024: Luôn có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược trong CDS. Phát triển kinh tế số phải lấy tri thức và dữ liệu số làm yếu tố sản xuất chủ yếu, công nghệ số làm động lực cốt lõi, hạ tầng số hiện đại để đẩy nhanh công cuộc cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, mô hình quản trị văn minh và hiện đại, thể hiện khát vọng CNH - HĐH đất nước. Phát huy tính chủ động, sáng tạo, huy động mọi nguồn lực, sự tham gia của hệ thống chính trị, người dân, cộng đồng doanh nghiệp để phát triển kinh tế số; xây dựng cơ chế chính sách thu hút, tận dụng mọi nguồn lực phát triển mạnh mẽ hạ tầng số; ứng dụng số, dữ liệu số đồng bộ, hiện đại, có tính lưu thông kết nối cao, làm cơ sở cho phát triển thương mại điện tử, dịch vụ số, chất lượng dịch vụ cao, chi phí hợp lý cho người dân và doanh nghiệp. Phát triển kinh tế số một cách tổng thể, toàn diện, nhưng phải ưu tiên chất lượng hơn chạy theo số lượng; tập trung nguồn vốn ưu tiên chính phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông, đây là ngành công nghiệp chủ đạo cung cấp công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, giải pháp nội dung số cho phát triển kinh tế số; ưu tiên số hóa các ngành kinh tế gắn với tăng năng suất lao động, xã hội, quản lý và đổi mới sáng tạo... Các bộ, ngành Trung ương, các địa phương phải tích cực, chủ động, kịp thời và hiệu quả hơn nữa trong phối hợp với Bộ Công an khai thác toàn diện, hiệu quả cơ sở dữ liệu dân cư, phục vụ đơn giản thủ tục hành chính, giảm chi phí và thời gian đi lại của người dân, chống tiêu cực, mở rộng giao dịch điện tử và đồng thời góp phần làm cho cơ sở dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống.

Thủ tướng nêu nhiệm vụ trọng tâm của Ủy ban Quốc gia về CDS và ban chỉ đạo của các bộ, ngành, địa phương cần khẩn trương ban hành kế hoạch CDS năm 2024; tổ chức triển khai thực hiện với chủ đề phát triển kinh tế số với 4 trụ cột công nghiệp công nghệ thông



tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số là động lực quan trọng phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

ANH KHOA

Nguồn: [baocantho.com.vn](http://baocantho.com.vn)

## Kiện toàn Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ

Ngày 26/12/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 1682/QĐ-TTg kiện toàn Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ (Hội đồng). Quyết định này có hiệu lực thi hành từ 26/12/2023 và thay thế Quyết định số 415/QĐ-TTg ngày 04/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1463/QĐ-TTg ngày 29/9/2017, Quyết định số 603/QĐ-TTg ngày 28/5/2018 và Quyết định số 1118/QĐ-TTg ngày 22/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ.



Theo Quyết định số 1682/QĐ-TTg, Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng sáng lập Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ Công nghệ thông tin Việt Nam; Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ - Phó Chủ tịch thường trực kiêm Tổng Thư ký Hội đồng.

Thành viên Hội đồng gồm đại diện lãnh đạo: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hội Luật gia Việt Nam; Liên đoàn Luật sư Việt Nam; Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương; Hiệp hội Nữ Doanh nhân Việt Nam; Hiệp hội Bất động sản Việt Nam; Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam; Hiệp hội Da - Giày - Túi xách Việt Nam; Hiệp hội Dệt may Việt Nam; Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam; Hiệp hội Nông nghiệp số Việt Nam; Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam; Hiệp hội Bệnh viện tư nhân



Việt Nam; Hiệp hội Du lịch Việt Nam; Hội đồng Tư vấn du lịch; Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam; Hiệp hội Đại lý, Môi giới và Hàng hải Việt Nam; Hội đồng các hiệp hội doanh nghiệp Đồng bằng Sông Cửu Long; Liên đoàn Doanh nghiệp Bình Dương; Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam; Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam; Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam; Hiệp hội doanh nghiệp Anh Quốc tại Việt Nam; Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam và cơ quan Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Hàn Quốc tại Hà Nội.

Văn phòng Chính phủ là cơ quan thường trực Hội đồng; Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ là cơ quan giúp việc của Hội đồng, thực hiện nhiệm vụ thư ký Hội đồng.

Hội đồng là tổ chức tư vấn của Thủ tướng Chính phủ, có chức năng tư vấn, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ các sáng kiến cải cách về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân; đánh giá việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương.

Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu tư vấn, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ, Tổ trưởng Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ các sáng kiến cải cách về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân.

Chủ động nắm bắt, tổng hợp các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân để kịp thời cung cấp thông tin, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Tổ trưởng Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tháo gỡ hoặc trực tiếp đề nghị các bộ, ngành, địa phương xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Tham gia ý kiến về các thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh dự kiến ban hành trong các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và phương án cắt giảm, đơn giản hóa.

Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức làm việc với cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan, cá nhân, tổ chức liên quan để lắng nghe những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân; tổng hợp tình hình, kết quả báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Tổ trưởng Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

Đánh giá việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương và thực hiện các nhiệm vụ khác được Thủ tướng Chính phủ giao./.

*Duy Thái*

*Nguồn: tcnn.vn*

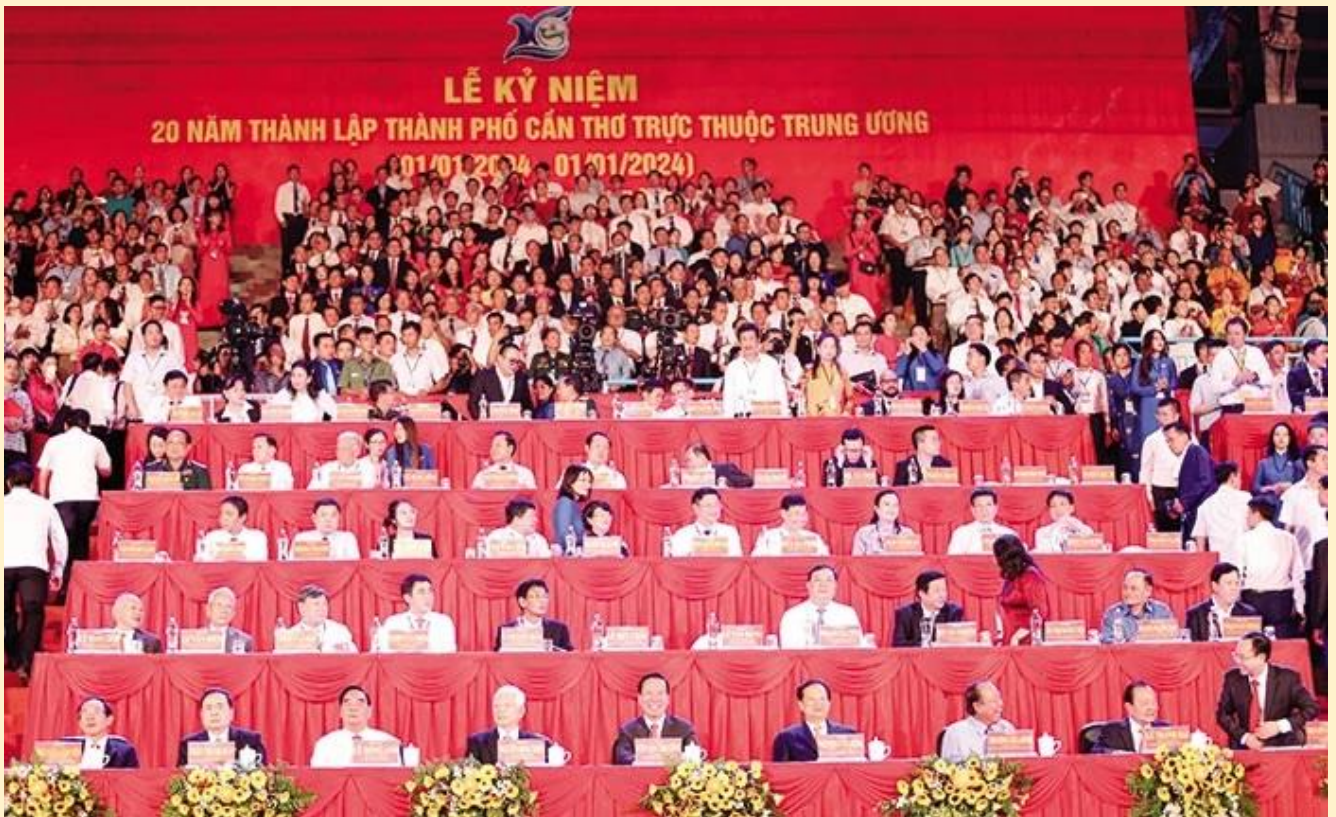
## TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ CẦN THƠ

## Tổ chức trọng thể Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương

**Chủ tịch nước trao Huân chương Lao động hạng Nhất cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân TP Cần Thơ**

Tổ chức diễu hành và Chương trình nghệ thuật đặc biệt “Hương sắc Tây Đô”

(CTO) - Tối 31-12, Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập TP Cần Thơ trực thuộc Trung ương (1/1/2004-1/1/2024) và Chương trình nghệ thuật đặc biệt “Hương sắc Tây Đô” chào mừng năm mới 2024 đã diễn ra tại Sân vận động Cần Thơ.



*Các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước dự Lễ kỷ niệm 20 năm TP Cần Thơ trực thuộc Trung ương. Ảnh: K. XUÂN*

Chủ tịch nước Võ Văn Thương đã đến dự và phát biểu tại sự kiện. Cùng dự có các đồng chí: Nguyễn Minh Triết, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch nước; Nguyễn Tấn Dũng, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Thủ tướng Chính phủ; Lê Hồng Anh, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Thường trực Ban Bí thư; Trần Thanh Mẫn, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội; Nguyễn Văn Nên, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy TP Hồ Chí Minh; các đồng chí nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, lãnh đạo ban, bộ, ngành Trung ương, lãnh đạo các tỉnh, thành phố trong nước; đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy; các đồng chí lãnh đạo TP Cần Thơ,

nguyên lãnh đạo TP Cần Thơ các thời kỳ; quý Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, các tướng lĩnh và đông đảo nhân dân, khách du lịch... cùng tham dự.



*Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ, phát biểu tại lễ kỷ niệm. Ảnh: DUY KHÔI*

Đọc diễn văn tại Lễ kỷ niệm, đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ, nêu rõ: Thực hiện Nghị quyết số 22 Quốc hội khóa XI về việc chia tỉnh Cần Thơ thành tỉnh Hậu Giang và TP Cần Thơ trực thuộc Trung ương, từ ngày 1-1-2004, TP Cần Thơ trực thuộc Trung ương, chính thức thành lập và hoạt động.

Qua 20 năm xây dựng và phát triển, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ; sự hỗ trợ, giúp đỡ nhiệt tình, có hiệu quả của các bộ, ban, ngành, các địa phương bạn và những nỗ lực không mệt mỏi của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố, Cần Thơ đã có sự phát triển nhanh chóng. Quy mô nền kinh tế được mở rộng, đóng góp vào sự phát triển chung của vùng ĐBSCL và cả nước; đến năm 2023, giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn đạt hơn 118.000 tỉ đồng, gấp 10,2 lần so năm 2004. Tổng sản phẩm bình quân đầu người (GRDP/người) đạt 94,7 triệu đồng, gấp 9,2 lần so năm 2004.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng theo hướng, phát triển công nghiệp, thương mại và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng khu vực nông nghiệp. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng mạnh. Ngành thương mại, dịch vụ phát triển nhanh, đa dạng, giữ vai trò chủ lực trong cơ cấu

GRDP, luôn đứng đầu khu vực ĐBSCL. Nguồn lực tài chính được đẩy mạnh, nguồn thu phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng đóng vai trò quan trọng, tạo sự chủ động và tăng tính ổn định của ngân sách nhà nước. Hệ thống ngân hàng tiếp tục phát triển tạo thuận lợi cho huy động và cung ứng vốn phục vụ phát triển kinh tế địa phương. Kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng đồng bộ, hiện đại, đặc biệt là xây dựng hệ thống giao thông, sân bay, bến cảng, các công trình văn hóa - thể thao, y tế, giáo dục - đào tạo, nông thôn mới...

Các dự án cao tốc đường bộ qua địa bàn thành phố như: Tuyến cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, dự án cao tốc Bắc Nam phía Đông, dự án thành phần Cần Thơ - Cà Mau, Dự án đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng được khởi công. Cùng với đó là các dự án lớn khác đang được nghiên cứu triển khai như: Dự án nạo vét luồng hàng hải Định An, hoàn chỉnh luồng cho tàu biển tải trọng lớn vào sông Hậu giai đoạn 2; nâng cấp cảng hàng không quốc tế Cần Thơ; dự án đường sắt tốc độ cao thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ... tiếp tục sẽ mở ra không gian phát triển mới mạnh mẽ hơn cho thành phố trong thời gian tới.



*Tiết mục nghệ thuật mở đầu Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập TP Cần Thơ trực thuộc Trung ương. Ảnh: DUY KHÔI*

Thành phố luôn quan tâm đến phát triển văn hóa - xã hội đồng bộ với phát triển kinh tế, làm nền tảng cho thành phố phát triển bền vững. An sinh xã hội được chú trọng. Công tác giảm nghèo bền vững đã đạt thành tựu quan trọng, tỷ lệ hộ nghèo của thành phố hiện còn 0,21%, đây là mức thấp nhất vùng ĐBSCL và thấp hơn nhiều so với mức trung bình của cả nước.

Cần Thơ hiện đang là trung tâm giáo dục của khu vực ĐBSCL với nhiều trường đại học chất lượng, đa ngành, đa dạng hóa các loại hình, lĩnh vực đào tạo, đáp ứng tốt nhu cầu

đào tạo nguồn nhân lực cho khu vực ĐBSCL. Hệ thống các bệnh viện chuyên sâu, đa khoa, trung tâm y tế được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp; áp dụng kỹ thuật chuyên sâu trong khám, chẩn đoán và điều trị bệnh, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân thành phố và vùng ĐBSCL. Quốc phòng được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện được chú trọng, đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác dân tộc, tôn giáo được quan tâm thực hiện tốt. Hoạt động đối ngoại được tăng cường, quan hệ quốc tế được mở rộng.

Bí thư Thành ủy khẳng định: Những thành tựu đạt được trong thời gian qua là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân thành phố. Những kết quả này cũng là tiền đề, là nền tảng quan trọng, tạo đà cho thành phố phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố sẽ hết sức nỗ lực, nâng cao ý chí tự lực, tự cường, tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo, quyết tâm xây dựng TP Cần Thơ phát triển văn minh, hiện đại, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân...

Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng: Cần Thơ vì cả nước - cả nước vì Cần Thơ

Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng có bài phát biểu quan trọng tại buổi lễ (mời xem [toàn văn bài phát biểu](#)).



*Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng phát biểu tại lễ kỷ niệm. Ảnh: DUY KHÔI*



Chủ tịch nước đã trao Huân chương Lao động hạng Nhất cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân TP Cần Thơ, vì đã có thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.



*Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân TP Cần Thơ. Ảnh: DUY KHÔI*

Thay mặt lãnh đạo TP Cần Thơ, đồng chí Trần Việt Trường, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố phát biểu tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch nước đã hứa sẽ phát huy truyền thống đoàn kết, quyết tâm, chung sức, nỗ lực khắc phục mọi khó khăn, thách thức, đưa TP Cần Thơ vươn lên, từng bước xứng tầm là trung tâm, động lực phát triển của vùng ĐBSCL như kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và của nhân dân thành phố, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển chung của đất nước trong thời gian tới.

### **Diễu hành xe hoa nghệ thuật**

Trước lễ kỷ niệm, bắt đầu từ 18 giờ 30 phút là chương trình diễu hành xe hoa nghệ thuật chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập TP Cần Thơ trực thuộc Trung ương (1/1/2004 - 1/1/2024).



*Khối lực lượng vũ trang TP Cần Thơ diễu hành qua lễ đài, chào mừng kỷ niệm 20 năm TP Cần Thơ trực thuộc Trung ương. Ảnh: KIM XUÂN*

Đi đầu đoàn xe diễu hành là xe hoa Khối Nghi thức, với hình ảnh cờ Đảng, cờ Nước, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh, hoa sen cách điệu và biểu trưng 20 năm TP Cần Thơ trực thuộc Trung ương. Tiếp theo đoàn diễu hành là Khối Lực lượng vũ trang, Khối Dân quân Tự vệ, Khối Công an nhân dân, xe hoa Khối Mặt trận Tổ quốc, Khối Kinh tế, Khối Văn hóa - Xã hội, Khối Thanh niên - Trí thức, Khối Công nhân, Khối Phụ nữ, Khối Nông dân và lần lượt xe hoa của 9 quận, huyện trên địa bàn thành phố.



*Khối Lực lượng vũ trang tiến qua lễ đài. Ảnh: DUY KHÔI*



*Khối Công an nhân dân tiến qua lễ đài. Ảnh: DUY KHÔI*



*Xe hoa của Khối Nông dân. Ảnh: DUY KHÔI*



*Khối diễu hành của Khối Mặt trận Tổ quốc tiến qua lễ đài. Ảnh: DUY KHÔI*

Các xe hoa nghệ thuật và các khối diễu hành tiến qua lễ đài, báo công với quý lãnh đạo, quý đại biểu cùng nhân dân thành phố về những thành tựu của từng ngành, lĩnh vực, lực lượng và địa phương đã đạt được trong 20 năm qua. Những thành tựu đó đã góp phần xây dựng và phát triển TP Cần Thơ ngày càng văn minh, hiện đại, xứng tầm là đô thị trung tâm, phát huy vai trò động lực của vùng ĐBSCL.

### **Chương trình nghệ thuật với chủ đề “Hương sắc Tây Đô”**

Sau lễ kỷ niệm là chương trình nghệ thuật với chủ đề “Hương sắc Tây Đô”. Chương trình được truyền hình trực tiếp trên sóng VTV1 - Đài Truyền hình Việt Nam.



*"Hương sắc Cần Thơ" - chào thành phố tuổi 20, chào năm mới 2024. Ảnh: DUY KHÔI*

Chương trình nghệ thuật “Hương sắc Tây Đô” gồm có 3 chương: “Miền sông nước”, “Rạng rỡ đất Chín Rồng” và “Hội nhập và tỏa sáng”. Các tiết mục được dàn dựng công phu, hoành tráng, hiện đại, thể hiện sự phát triển, hội nhập và lan tỏa của TP Cần Thơ - đô thị miền sông nước. Đặc biệt, chương trình cũng thể hiện rõ “Hương sắc Tây Đô”, bản sắc Cần Thơ vẫn được gìn giữ và phát huy trong suốt chiều dài lịch sử của quê hương. Các tiết mục giới thiệu di sản đờn ca tài tử, di sản hát ru Cần Thơ, di sản hò Cần Thơ... toát lên ý nghĩa đó.



*Tiết mục nghệ thuật thể hiện tinh thần nối tiếp truyền thống của cha ông, dựng xây quê hương Cần Thơ phát triển. Ảnh: DUY KHÔI*



*Tiết mục ca ngợi truyền thống ngàn năm văn hiến của dân tộc Việt Nam. Ảnh: DUY KHÔI*



*Tiết mục đờn ca tài tử trong hoạt cảnh "Ngọc sáng hồn quê". Ảnh: DUY KHÔI*



*Các em thiếu nhi hát dân ca. Ảnh: DUY KHÔI*



Với việc ứng dụng các công nghệ sân khấu, ánh sáng hiện đại, nhất là màn trình diễn drone light kỳ thú, “Hương sắc Tây Đô” đã công hiến một chương trình nghệ thuật mãn nhãn, hấp dẫn.

Sau chương trình nghệ thuật là phần bắn pháo hoa tầm cao 15 phút.

Chương trình kỷ niệm 20 năm TP Cần Thơ trực thuộc Trung ương trong đêm cuối năm 2023 đã tạo sinh khí sôi nổi, phấn khởi cho đồng bào thành phố. Sự kiện ghi dấu ấn đẹp và là động lực để TP Cần Thơ vững bước trong tương lai.

ANH DŨNG - ĐĂNG HUỖNH

Nguồn: [baocantho.com.vn](http://baocantho.com.vn)

## Sở Nội vụ cần tập trung tham mưu thực hiện tốt công tác cải cách hành chính

Đồng chí Trần Việt Trường, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND TP Cần Thơ:

### Sở Nội vụ cần tập trung tham mưu thực hiện tốt công tác cải cách hành chính

(CT) - Ngày 26-12, đồng chí Trần Việt Trường, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND TP Cần Thơ, cùng lãnh đạo các Ban xây dựng Đảng Thành ủy dự hội nghị kiểm điểm tập thể, cá nhân lãnh đạo Sở Nội vụ TP Cần Thơ.



Đồng chí Trần Việt Trường, Chủ tịch UBND TP Cần Thơ, phát biểu tại hội nghị.





Năm 2023, Sở Nội vụ hoàn thành 100% nhiệm vụ chương trình công tác năm 2023 do UBND phố giao. Về công tác tham mưu xây dựng thể chế, Sở chủ trì xây dựng, báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành 1 nghị quyết quy phạm pháp luật, 4 nghị quyết cá biệt; tham mưu UBND thành phố ban hành 2 quyết định quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực nội vụ; tham mưu Ban cán sự đảng, Chủ tịch UBND thành phố ban hành 5 chỉ thị. Về tổ chức bộ máy và biên chế, Sở đã tham mưu trình cấp thẩm quyền thành lập 1 đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL), giải thể 2 ĐVSNCL, tổ chức lại 3 ĐVSNCL; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cho 8 ĐVSNCL; phê duyệt phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính giai đoạn 2023-2025 cho 33 đơn vị. Sở đã tham mưu, triển khai thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2023. Kết quả, có 9.771 lượt cán bộ, công chức, viên chức học tập, bồi dưỡng về kiến thức chuyên môn và lý luận chính trị. Đồng thời, tham mưu nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính; triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025. Công tác thi đua - khen thưởng, văn thư, lưu trữ, tín ngưỡng - tôn giáo và công tác thanh niên có nhiều chuyển biến tích cực.

Bên cạnh kết quả đạt được, tập thể lãnh đạo Sở Nội vụ thẳng thắn chỉ ra một số hạn chế cần được khắc phục. Đó là việc tham mưu cụ thể hóa về chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức còn chậm; việc đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; việc cải thiện các chỉ số về cải cách hành chính còn một số hạn chế. Công tác tinh giản biên chế ở một số cơ quan, đơn vị còn một số hạn chế, còn tình trạng thiếu nhân lực cục bộ một số lĩnh vực. Việc xây dựng đề án và phê duyệt vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị, địa phương còn chậm so với tiến độ đề ra...

Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Trần Việt Trường đánh giá cao kết quả thực hiện nhiệm vụ của Sở Nội vụ trong năm 2023, đồng thời lưu ý tập thể lãnh đạo Sở cần tập trung tham mưu thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; tăng cường kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các đơn vị, địa phương khắc phục những hạn chế trong cải cách hành chính; rà soát, đánh giá hoạt động của các ĐVSNCL. Sở Nội vụ phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành cần phát động ngay đợt thi đua nhằm hoàn thành các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội. Chủ tịch UBND thành phố yêu cầu ngay từ đầu năm 2024, phải siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, gắn với việc đánh giá, xét thi đua - khen thưởng; tăng cường thanh tra, kiểm tra về đạo đức công vụ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai và minh bạch. Tham mưu UBND thành phố ban hành các văn bản triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác tín ngưỡng, tôn giáo và các nhiệm vụ về văn thư, lưu trữ.

*Tin, ảnh: Q. THÁI*

*Nguồn: baocantho.com.vn*

## Cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực



*Các thành viên Đoàn kiểm tra số 4 - Ban Chỉ đạo TP Cần Thơ về PCTN, TC kiểm tra đột xuất việc thực thi công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính tại UBND phường Long Hòa, quận Bình Thủy.*

(CT) - Ông Trần Việt Trường, Chủ tịch UBND TP Cần Thơ vừa ký ban hành Kế hoạch số 256/KH-UBND về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN, TC) năm 2024.

Theo đó, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc và đồng bộ các quy định của pháp luật về PCTN, TC; chú trọng công tác phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi TN, TC đúng quy định của pháp luật. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, TC; thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật, giải pháp phòng ngừa TN, TC tại cơ quan, đơn vị; nâng cao trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và của cán bộ, công chức. Thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp và các quy định về kiểm soát xung đột lợi ích; chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn.



Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục chỉ đạo thực hiện Luật PCTN năm 2018, Quyết định số 56-QĐ/TW của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tự kiểm tra phát hiện và xử lý TN, TC. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chú trọng công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và cơ chế tự giám sát, tự kiểm tra; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024. Cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về PCTN, TC, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

*Tin, ảnh: Q. THÁI*

*Nguồn: baocantho.com.vn*